

Số: **894** /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **07** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 60/TTr-SKHĐT ngày 29/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành, 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết đối với 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

Thay thế 02 Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Đấu thầu (lựa chọn nhà đầu tư) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/3/2020.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đấu thầu (lựa chọn nhà đầu tư) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KT, QHXD, CCHC (Đời, 41);
- Lưu: VT. Lai(132).



Lâm Văn Bi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC
CÔNG TƯ, ĐẦU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**



(Kèm theo Quyết định số: **894** /QĐ-UBND ngày **07** tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 29/3/2019			
1.	2.001994.00 0.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
2.	2.001995.00 0.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	
3.	2.002097.00 0.00.00.H12	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	
II. Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 15/10/2020			
4.	2.002283.00 0.00.00.H12	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Tổng số danh mục có 04 thủ tục hành chính./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, ĐẦU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: **894/QĐ-UBND** ngày **07** tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (Sở Kế hoạch và Đầu tư), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ	Thời hạn giải quyết 35 ngày (cắt giảm 10/45 ngày, tỷ lệ 22%), trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 10 ngày.	Trực tiếp	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc hội (Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020); - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009491”

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).		35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ).	trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
2.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Thời hạn giải quyết 35 ngày (cắt giảm 10/45 ngày, tỷ lệ 22%), trong đó: - Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày; - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 10 ngày.	Trực tiếp	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009492" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).			
3.	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Thời hạn giải quyết: Không quá 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định.	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009493" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
4.	Thẩm định nội	Thời hạn giải quyết 57 ngày (cắt giảm 18/75 ngày,	Trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác 	Các bộ phận tạo thành cơ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	tỷ lệ 24%), trong đó: - Thời hạn thẩm định: Không quá 47 ngày. - Thời hạn phê duyệt: Không quá 10 ngày.		tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Hội đồng nhân dân tỉnh; + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư).		công tư năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009494" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
5.	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề	Thời hạn giải quyết 32 ngày (cắt giảm 08/40 ngày, tỷ lệ 20%), trong đó: - Trong thời hạn 25 ngày, kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ	Trực tiếp; bằng văn bản.	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện:	Không	- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ



Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
* xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.		+ Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Kế hoạch và Đầu tư.		- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.	“2.002283” trên Công Dịch vụ công Quốc gia

Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP
NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH
VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Kèm theo Quyết định số: 894/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTTC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu cấp tỉnh	0	05	05	0
1.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X	
2.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X	
3.	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X	
4.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	X	
5.	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)		X	X	

Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.

QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, ĐẦU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU



(Kèm theo Quyết định số: 894/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu cấp tỉnh

1. Thủ tục: Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

2. Thủ tục: Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

a) Thời gian giải quyết: 35 ngày, trong đó:

- Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày;
- Thời gian phê duyệt: Không quá 10 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày.

- Bước 2: Phòng Quản lý ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 23 ngày.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời:

- Gửi hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
- Chuyển kết quả giải quyết và thực hiện công khai theo quy định.

3. Thủ tục: Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

a) **Thời gian giải quyết:** Không quá 12 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày.

- Bước 2: Phòng Quản lý ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 07 ngày.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời:

- Gửi hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chuyển kết quả giải quyết và thực hiện công khai theo quy định.

4. Thủ tục: Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất

a) **Thời gian giải quyết:** 57 ngày, trong đó:

- Thời hạn thẩm định: Không quá 47 ngày.

- Thời hạn phê duyệt: Không quá 10 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày.

- Bước 2: Phòng Quản lý ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 45 ngày.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.



- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời:

- Gửi hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
- Chuyển kết quả giải quyết và thực hiện công khai theo quy định.

5. Thủ tục: Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

a) Thời gian giải quyết: 32 ngày, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trong thời hạn 25 ngày;
- Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 07 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày.

- Bước 2: Phòng Quản lý ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 23 ngày.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời chuyển kết quả giải quyết và thực hiện công khai theo quy định.

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) trước 01 buổi./.